

Bản án số: 46/2025/HSST
Ngày 13-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 10/2025/HSST ngày 09 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng T, sinh ngày 08-10-1991 tại tỉnh B (nay là Thành phố H); Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số D L, phường T, Thành phố H (cũ phường H, thành phố V, tỉnh B); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C và bà Nguyễn Thu T1; Tiền án-Tiền sự: không; Bị bắt ngày 11 tháng 01 năm 2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

Đặc điểm nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1883 ngày 10-05-2017 của Công an P, thành phố V, tỉnh B phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Mai Bảo Y, sinh ngày 28-04-1991 tại tỉnh B (nay là Thành phố H); Giới tính: Nữ; Nơi thường trú: 450/30/2 T, phường T, Thành phố H (cũ phường H, thành phố V, tỉnh B); Nơi ở: Số D L, phường T, Thành phố H (cũ phường H, thành phố V, tỉnh B); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc L và bà Nguyễn Thị Kim L1; chồng: Trương Quốc L2 (đã ly hôn); có ba con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án-Tiền sự: không; Bị bắt ngày 11 tháng 01 năm 2025; hiện đang bị tạm giam

tại Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09-01-2025, Phạm Hoàng T gọi điện thoại cho Mai Bảo Y để nhờ Y mua 1.200.000 đồng ma túy đá, trả công cho Y là 100.000 đồng, Y đồng ý. T chuyển vào tài khoản Momo của Y số tiền 1.300.000 đồng.

Sau đó, Y liên hệ với một người tên T2 (chưa xác định được nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. T2 đồng ý bán và đem ma túy đến để ở khu vực cây cột điện trước đầu hẻm D L, phường H, thành phố V, rồi đến phòng trọ của Y ở 4 L. Tại đây, T2 đọc số tài khoản cho Y chuyển tiền, Y chuyển khoản 1.000.000 đồng vào số tài khoản T2 cung cấp. Sau khi T2 về, Y gọi điện cho T chỉ T đến vị trí T2 để gói ma túy. T đến vị trí trên lấy gói ma túy và gọi điện thông báo cho Y biết. Y thu lợi số tiền 300.000 đồng. Thu giữ của Y: 01 điện thoại hiệu SamSung J5 màu đen, số IMEI 1: 357202078115376, số IMEI 2: 357203078115374, số sim 0799830138 đã qua sử dụng.

Sau khi lấy được ma túy, T đem về căn hộ D chung cư T- địa chỉ B T, phường H cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10-01-2025, T tiếp tục liên lạc với một người tên T3 (chưa xác định được nhân thân) qua ứng dụng G hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 40 cùng ngày, T3 gọi điện lại cho T qua số điện thoại (T không còn nhớ vì sau khi gọi xong T đã xóa số điện thoại) yêu cầu T chuyển khoản trước vào số tài khoản 0896931505 ngân hàng M - chủ tài khoản LE HOANG MY LINH, T đồng ý, đồng thời hỏi mượn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá từ T3, T3 đồng ý. Sau khi T chuyển khoản số tiền trên cho T3, T3 gọi cho T qua ứng dụng Grindr nói “có túi màu xanh để trên vỉa hè gần trường V, bạn ra bạn cầm cái túi đấy về, đồ để trong cái túi đó, có gì bạn giữ túi đó giúp, có gì mình lấy lại sau, nhanh nha”.

T đi từ phòng 4.43 Tòa nhà T sang đường B, phường H, thành phố V thì thấy ở vỉa hè ngay ngã ba đường B có một túi màu xanh lá cây bên ngoài có dòng chữ “Chè xanh đặc sản Hoài Trung”, nhìn bên trong túi thấy có nhiều hộp màu trắng và đen, T đem túi này lên phòng 4.43 Tòa nhà T. T mở

túi ra kiểm tra thì thấy bên trong có 04 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá, một chiếc kéo, ống hút đã cắt ra, hộp quẹt khè; một hộp bằng kim loại được sơn màu xanh da trời bên trong có chứa nhiều túi nylon dạng túi zip; một hộp giấy màu xanh – trắng, bên ngoài ghi dòng chữ “MICROCOM EARPHONES true wireless” bên trong có chứa túi nylon dạng túi zip và một cân tiểu ly màu đen. T lấy số ma túy từ 04 gói nylon cho vào thành một bịch lớn cất vào bên trong hộp kim loại để trên bàn trong phòng ngủ; những dụng cụ còn lại T cất hết vào bịch và cất dưới gầm giường.

Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 11-01-2025, Hoàng A (chưa xác định được nhân thân) liên lạc qua zalo bằng tài khoản “H” hỏi T mua 400.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán. T lấy một ít ma túy trong số ma túy mua của Y trước đó (tương đương giá trị 400.000 đồng) cho vào một bọc nylon hàn kín rồi bỏ vào trong một bịch bánh Snack, sau đó đặt giao hàng G1 qua địa chỉ 3 T, phường E, thành phố V cho Hoàng A (G1 không biết bên trong bịch Snack có cất ma túy). Khi giao ma túy cho Hoàng A xong thì A đưa tiền cho người giao hàng, người giao hàng trực tiếp mang tiền về cho T tại tòa nhà T, phường T, thành phố V.

Sau đó, T lấy một ít ma túy cho vào nỏ mượn được từ T3 và sử dụng một mình trong căn hộ 4.43 Tòa nhà T. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đang sử dụng ma túy thì người giao hàng gọi T xuống lấy tiền vừa bán ma túy cho Hoàng A nên T đi xuống sảnh Tòa nhà The S lấy tiền. Sau khi nhận tiền từ người giao hàng, trong lúc đi lên căn hộ D Tòa nhà T thì bị Công an phường T đang đi kiểm tra lưu trú phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra người, sau đó đưa T lên căn hộ D Tòa nhà T của T thuê để kiểm tra.

Vật chứng thu giữ của T gồm:

- 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (T khai nhận là ma túy đá, T mua của Y) - Mẫu A1;
- 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa: 01 bịch nylon dạng túi zip bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (T khai nhận là ma túy đá, T mua của T3) – Mẫu A2;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, trong đó một lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa, lỗ còn lại được gắn 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ có chứa chất kết tinh màu trắng (T khai nhận là ma túy đá, T mua của Y, chưa sử dụng hết) – Mẫu A3;
- 01 cân tiểu ly màu đen (của T3 gửi T giữ);

- 01 hộp hình vuông bằng kim loại được sơn màu xanh dương bên trong có chứa 30 bìch nylon dạng túi zip (của T3 gửi T giữ);

- 01 túi vải hình chữ nhật bên trong có chứa: 03 hộp quẹt, 01 kẹp bằng kim loại màu trắng, 01 kéo kim loại màu trắng (của T3 gửi cho T giữ);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số EMEI 1: 357716008187167; số EMEI 2: 357716008187165, đã sử dụng (điện thoại của T sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, số EMEI 1: 357716008187167; số EMEI 2: 357716008187165, đã qua sử dụng (điện thoại của T mục đích để sử dụng cá nhân);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Model TA 1174 số IMEI 1: 366940112469504, số EMEI 2: 366940112469509 đã qua sử dụng (điện thoại của T để sử dụng cá nhân);

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 11-01-2025 tại Công an Phường T, thành phố V kết luận: Phạm Hoàng T và Mai Bảo Y kết quả xét nghiệm dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 139/KL-KTHS-MT ngày 15-01-2025 của phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,2622 gam ma túy loại Methamphetamine;
- Mẫu A2 có khối lượng 1,2530 gam ma túy loại Methamphetamine;
- Mẫu A3 có khối lượng 0,0953 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Hoàng T, Mai Bảo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các đối tượng tên T2, T3, Hoàng A liên quan đến hành vi tội phạm của Phạm Hoàng T và Mai Bảo Y, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV11 ngày 07-07-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H đã truy tố Phạm Hoàng T và Mai Bảo Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo Phạm Hoàng T và Mai Bảo Y thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm 06 tháng tù giam đến 03 năm tù giam; bị cáo Y mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong, các dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động của các bị cáo đã sử dụng liên lạc mua bán ma túy, trả lại bị cáo T 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H (cũ là Viện kiểm sát nhân dân thành phố V) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Y xác định vào ngày 09-01-2025, tại khu vực thuộc phường H, thành phố V, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố H), bị cáo thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,3575 gam của đối tượng tên T2, rồi bán lại cho bị cáo T với giá 1.300.000 đồng, thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Bị cáo T xác định bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 1,6105 gam ma túy loại Methamphetamine vào lúc 03 giờ ngày 11-01-2025 tại căn hộ D thuộc phường T, Thành phố H nhằm mục đích sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Trong đó, bị cáo đã bán cho đối tượng tên Hoàng A (chưa xác định được nhân thân) một gói ma túy đá với giá 400.000 đồng vào sáng ngày 11-01-2025.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét các bị cáo mới lần đầu mua bán trái phép chất ma túy, mỗi bị cáo chỉ bán ma túy cho một người. Vì vậy, hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo T đã được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huân chương chiến công; thời gian trước bị cáo T đã nhiều lần được tặng thưởng Giấy khen vì thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc; bị cáo Y nhiều lần được tặng thưởng Giấy khen vì thành tích xuất sắc trong thi đấu thể thao; nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Xét bị cáo Y thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 300.000 đồng, bị cáo T thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội số tiền 400.000 đồng; nên buộc các bị cáo phải nộp số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 03 phong bì niêm phong số 139/1, 139/2, 139/3 ngày 16-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, trong đó một lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa, lỗ còn lại được gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 hộp hình vuông bằng kim loại được sơn màu xanh dương bên trong có chứa 30 bịch nylon dạng túi zip; 01 túi vải hình chữ nhật; 05 hộp quẹt, 01 kẹp bằng kim loại màu trắng, 01 kéo kim loại màu trắng; 03 nỏ thủy tinh; bị cáo T sử dụng liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại hiệu SamSung J5 màu đen, số IMEI 1: 357202078115376, số IMEI 2: 357203078115374, số sim 0799830138, đã qua sử dụng; là tài sản hợp pháp của bị cáo Y, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, số EMEI 1: 357716008187167; số EMEI 2: 357716008187165, đã sử dụng, là tài sản của bị cáo T nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, số EMEI 1: 357716008187167; số EMEI 2: 357716008187165, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Model TA 1174 số IMEI 1: 366940112469504, số EMEI 2: 366940112469509, đã qua sử dụng; là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại bị cáo T;

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Hoàng T, Mai Bảo Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phạm Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Mai Bảo Y 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2025.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; buộc Mai Bảo Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước; buộc Phạm Hoàng T phải nộp 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong số 139/1, 139/2, 139/3; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước bằng nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ, trong đó một lỗ có gắn 01 ống hút bằng nhựa, lỗ còn lại được gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 hộp hình vuông bằng kim loại được sơn màu xanh dương bên trong có chứa 30 bịch nylon dạng túi zip; 01 túi vải hình chữ nhật; 05 hộp quẹt, 01 kẹp bằng kim loại màu trắng, 01 kéo kim loại màu trắng; 03 nỏ thủy tinh;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu SamSung J5 màu đen, số IMEI 1: 357202078115376, số IMEI 2: 357203078115374, số sim 0799830138, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

12 Pro, số EMEI 1: 357716008187167; số EMEI 2: 357716008187165, đã sử dụng.

- Trả lại Phạm Hoàng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy C9 Pro, số EMEI 1: 357716008187167; số EMEI 2: 357716008187165, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Model TA 1174 số IMEI 1: 366940112469504, số EMEI 2: 366940112469509, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26/BB-PTHADS ngày 11-08-2025.

6. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 11, TP. H;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. H;
- Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an TP. H;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo